

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Nam.

2. Bà Chu Hạ Uyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Long Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thạch Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 499/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - CN L.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số B đường H, khu phố E, phường X, TP ., tỉnh Đồng Nai (theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Phúc Hoàng L – Chức vụ: Chuyên viên kiểm sát rủi ro Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh L1.

Địa chỉ liên hệ: Số B đường H, khu phố E, phường X, TP ., tỉnh Đồng Nai (theo Giấy uỷ quyền ngày 15/4/2025).

- **Bị đơn:** Ông Lê Minh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: B T, tổ H, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn “ông L” có đơn xin vắng mặt còn bị

đơn “ông T” vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Phúc Hoàng L trình bày:**

Vào ngày 21/02/2020, ông Lê Minh T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng nhiều lần đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên từ ngày 22/5/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến hết ngày 28/5/2025, ông T còn nợ các khoản sau:

+ Nợ gốc: 18.067.224 đồng.

+ Lãi phát sinh: 10.019.787 đồng.

Tổng cộng: 28.087.011 (*Hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm mười một*) đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án tuyên xử: Buộc ông Lê Minh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền **28.087.011 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 18.067.224 đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 28/5/2025 là 10.019.787 đồng) và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi trả hết nợ (theo mức lãi suất thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng sử dụng tín dụng).

*** Bị đơn – ông Lê Minh T đã được Tòa án thực hiện tổng đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự để biết đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.**

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự còn bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Buộc ông Lê Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền **28.087.011 đồng** (*Trong đó: Nợ gốc là 18.067.224 đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 28/5/2025 là 10.019.787 đồng*) và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020, kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

+ Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn - ông Lê Minh T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S số tiền 574.742 (*Năm trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi hai*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006098 ngày 26/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Lê Minh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh là **28.087.011 đồng** (*Trong đó: Nợ gốc là 18.067.224 đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 28/5/2025 là 10.019.787 đồng*) và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020, kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - ông Lê Minh T hiện cư trú tại thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để biết tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) thấy rằng: Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020 (*sau đây gọi tắt là Hợp đồng*), Ngân

hàng cấp tín dụng cho ông Lê Minh T dưới hình thức cho vay là đúng hoạt động của Ngân hàng thương mại theo qui định tại khoản 3 Điều 107 của Luật các tổ chức tín dụng. Khi ký kết Hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết, các bên phải thực hiện theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng. Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (*theo Điều 13 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng*) nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (*theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng*). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh là **28.087.011 đồng** (*Trong đó: Nợ gốc là 18.067.224 đồng và nợ lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 28/5/2025 là 10.019.787 đồng*) là có căn cứ. Ngoài ra, theo qui định tại Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ông T còn phải tiếp tục trả **cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020, kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.** Trường hợp trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn là ông Lê Minh T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S số tiền 574.742 (*Năm trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi hai*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006098 ngày 26/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

[4] Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên về đường lối giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 117, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Điều 100, Điều 107 và Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Lê Minh T.

Buộc ông Lê Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/5/2025) là **28.087.011 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 18.067.224 đồng và nợ lãi phát sinh là 10.019.787 đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/5/2025), ông T còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 1424209 ký ngày 21/02/2020 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí DSST:

- Ông Lê Minh T phải nộp số tiền 1.405.000 (Một triệu, bốn trăm linh lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 574.742 (Năm trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm bốn mươi hai) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006098 ngày 26/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP – HS.

Bùi Thế Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Bùi Thế Mạnh

